TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2024/HS-ST
Ngày: 18 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Vẹn

Ông Thạch Khmau

Ông Dương Thanh Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa :*** Bà Thân Thị Hồng Nở, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST - HS, ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P, sinh ngày 01/01/1971, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Th, sinh năm 1935 (chết) và bà Kiều Thị T, sinh năm 1941 (chết); Bị cáo có vợ và 02 người con tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/3/2023 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P:* Luật sư Trương Kiên T Luân - Văn phòng luật sư S, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa theo chỉ định (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Lê Thị Bé C, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Trà Vinh. (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị Kim P, sinh năm: 1972. Nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Lý Quốc Th, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: khóm N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thanh P quen biết với bà Lê Thị Bé C, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Trà Vinh qua việc vay tiền của bà C để đáo hạn nợ vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu chi nhánh Trà Vinh, thông qua sự giới thiệu của ông Lý Quốc Th, sinh năm 1990, nơi cư trú: khóm N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh là nhân viên của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu chi nhánh Trà Vinh. Sau khi vay tiền, bị cáo P đã trả tiền đầy đủ, đúng thời gian thỏa thuận cho bà C.

Ngày 20/7/2022, bị cáo P có khoản nợ vay đến hạn 750.000.000 đồng và khoản nợ vay 1.300.000.000 đồng đến hạn vào ngày 27/7/2022 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu chi nhánh Trà Vinh, tổng cộng 02 khoản nợ vay 2.050.000.000 (Hai tỷ không trăm năm mươi triệu đồng). Để có tiền trả nợ vay, vào lúc 07 giờ 52 phút ngày 20/7/2022, bị cáo P sử dụng số điện thoại 0379.697.906 gọi đến số điện thoại 0968.989.997 của ông Th nhờ ông Th liên hệ với bà C hoặc ông Trầm Kim O để cho bị cáo P vay số tiền 2.050.000.000 đồng, với lý do bị cáo P không liên hệ được với bà C, được ông Th đồng ý. Đến 08 giờ 18 phút cùng ngày, ông Th nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho bà C nói có khách hàng (không nói rõ ai) cần vay số tiền 2.050.000.000 đồng để đáo hạn nợ vay và được bà C đồng ý. Bà C cùng chồng là ông Bùi Mạnh A, sinh năm 1980, nơi cư trú: số 114/7/2, đường A, khu phố M, phường T, thành phố Đ, thành phố Hồ Chí Minh đến nhà bà Lý Văn H, sinh năm 1965, nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Trà Vinh để vay số tiền 2.050.000.000 đồng để cho vay lại.

Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, ông Bùi Mạnh A lái xe ôtô biển kiểm soát 84A-068.02 chở bà C đến nhà xe của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu chi nhánh Trà Vinh tại địa chỉ số: 96, P, khóm X, phường S, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Bà C nhắn tin qua mạng xã hội zalo cho ông Th hỏi ai vay, ông Th trả lời bị cáo P vay. Ông Th nói với bà C đầu giờ chiều ngân hàng sẽ giải ngân lại cho bị cáo P, giao tiền cho bị cáo P xong và đầu giờ chiều quay lại ngân hàng gặp bị cáo P nhận lại tiền. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, bà C gặp bị cáo P tại nhà xe của ngân hàng cho bị cáo P vay số tiền 2.050.000.000 đồng, thời hạn trả lại trong ngày, không thỏa thuận rõ lãi suất cụ thể, số tiền này bà C để trong 01 túi nilon màu đen giao cho bị cáo tại nhà xe của Ngân hàng Á Châu. Khi nhận tiền, bị cáo P không có viết biên nhận nợ và cũng không kiểm điếm số tiền, cầm túi nilon đựng số tiền này đi vào trong quầy giao dịch của Ngân hàng Á Châu để trả nợ được nhân viên giao dịch kiểm đếm đủ số tiền 2.050.000.000 đồng, còn bà C cùng ông A ra về. Sau khi trả nợ, trong ngày 20/7/2022 bị cáo P được Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu chi nhánh Trà Vinh cho vay lại số tiền 2.050.000.000 đồng và giải ngân cho bị cáo P trong buổi sáng cùng ngày. Đến khoảng 14 giờ chiều cùng ngày, ông Th báo cho

bà C biết ngân hàng đã giải ngân cho bị cáo P, ông Th cùng bà C nhiều lần gọi cho bị cáo P nhưng bị cáo P đã bỏ số điện thoại không liên lạc được, bà C cùng ông Th đến nhà tìm bị cáo P thì bị cáo P đã né tránh và chiếm đoạt số tiền này.

Ngày 14/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh ra Quyết định trưng cầu giám định số 40/QĐ-VPCQCSĐT phục hồi dữ liệu điện tử của ổ cứng đầu ghi hình hiệu SEAGATE (SKYHAWK), số sêri Z52B7Q43, dung lượng 2T. Ngày 05/5/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh có Kết luận giám định số 253/KL-KTHS kèm theo 01 (một) USB, có chứa tệp Video dung lượng 14.1MB, gồm 15 đoạn video phục hồi và trích xuất được ngày 24/3/2023 và 01 (một) bản ảnh giám định.

Ngày 23/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh ra Quyết định trưng cầu giám định số 108/QĐ-VPCQCSĐT -Đ3 trưng cầu giám định dữ liệu điện tử video có tên ACB do Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Trà Vinh cung cấp. Ngày 04/9/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh có Kết luận giám định số 643/KL-KTHS kết luận nội dung hình ảnh trong video có tên ACB do Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Trà Vinh cung cấp không bị chỉnh sửa, cắt, ghép và mô tả hành động của các đối tượng trong khoảng thời gian từ 10 giờ 30 phút 11 giây đến 10 giờ 30 phút 30 giây ngày 20/7/2022 (theo dữ liệu thời gian trong video)

Quá trình điều tra, bị cáo P không thừa nhận quen biết với bà C và không thừa nhận nhờ ông Th hỏi vay của bà C số tiền 2.050.000.000 đồng và cũng không thừa nhận có nhận số tiền trên từ bà C vào ngày 20/7/2022. Tuy nhiên, qua kết quả điều tra, xác minh cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được, đủ cơ sở xác định vào ngày 20/7/2022, bị cáo Nguyễn Thanh P có vay số tiền 2.050.000.000 đồng của bà Lê Thị Bé C thông qua người giới thiệu là ông Lý Quốc Th. Cuối cùng bị cáo Nguyễn Thanh P đã thừa nhận có vay và nhận tiền của bà C số tiền 2.050.000.000 đồng vào ngày 20/7/2022.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT-VKS-P1 ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh P thống nhất với nội dung bản cáo trạng số: 59/CT-VKS-P1 ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nội dung cáo trạng và không kêu oan, không cung cấp tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả đối chất công khai tại

phiên tòa có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt sản". Vị kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt sản", Vị kiểm sát viên đã phân tích các tình tiết khách quan, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có công cách mạng. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình khắc phục xong cho bị hại số tiền 2.050.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy bị cáo đã đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để bị cáo thấy tính nhân đạo của pháp luật để an tâm chấp hành hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 175, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 09 năm đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục xong tiền cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và dành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P cho rằng: Vị hoàn toàn thống nhất với nội dung Bản Cáo trạng số 59/CT-VKS-P1 ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền cho bị hại, gia đình có công cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo bệnh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thanh P: Bị cáo gửi lời xin lỗi bị hại, bị cáo đã ăn năn hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận có nhờ ông Lý Quốc Th là nhân viên của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu chi nhánh Trà Vinh vay tiền của bà C mục đích để trả 02 khoản nợ vay đến hạn tổng nợ vay là 2.050.000.000 đồng, nên bị cáo điện thoại cho ông Th nhờ ông Th liên hệ với bà C để cho bị cáo vay sô tiền 2.050.000.000 đồng. Sau đó đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày thì bị cáo nhận được tiền từ bà C, số tiền bà C để trong 01 túi nilon màu đen giao cho bị cáo tại nhà xe của Ngân hàng Á Châu và thỏa thuận trả lại trong ngày. Sau khi trả nợ xong, bị cáo được Ngân hàng cho vay lại số tiền 2.050.000.000 đồng nhưng bị cáo không trả lại tiền cho bà C như đã thỏa thuận mà chiếm đoạt luôn số tiền 2.050.000.000 đồng đem sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Trong quá trình điều tra lúc đầu bị cáo không thừa nhận có vay tiền của bà C là hành vi gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt không trả số tiền 2.050.000.000 đồng cho bà C, sau đó bị cáo thừa nhận có vay 1.250.000.000 đồng của bà C, tiền còn lại 800.000.000 đồng là của bị cáo bù vào để trả cho Ngân hàng Á Châu nhưng cuối cùng bị cáo thừa nhận có vay tiền của bà C 2.050.000.000 đồng như đã nêu trên.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh thu thập được. Do vậy, có căn cứ khẳng định rằng Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sẽ bị nghiêm trị. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật hình sự. Việc bị cáo vay tiền 2.050.000.000 đồng của bà C để đáo hạn Ngân hàng, sau khi nhận tiền trả nợ vay cho Ngân hàng xong, mặc dù được Ngân hàng cho vay lại và được giải ngân nhưng bị cáo không trả lại cho bà C như thỏa thuận mà đem sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Trong quá trình điều tra lúc đầu bị cáo luôn gian dối, quanh co, chối cải không thừa nhận có vay và nhận tiền bà C số tiền 2.050.000.000 đồng đây là hành vi gian dối không trả lại tiền nhằm mục đích chiếm đoạt, sau đó thừa nhận có vay của bà C 1.250.000.000 đồng còn lại 800.000.000 đồng là của bị cáo, cho đến khi cơ quan điều tra chứng minh trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập bị cáo không còn chối cải được nên bị cáo mới tự nguyện khai và thừa nhận có vay của bà C 2.050.000.000 đồng, hành vi của bị cáo là hành vi xem thường pháp luật.

[4] Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có

người thân có công với cách mạng, bị cáo tác động gia đình khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại, bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong vụ án bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sau khi phạm tội bị cáo nhìn nhận ra những sai trái của bị cáo và khắc phục toàn bộ thiệt hại trong vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức hình phạt của khung liền kề.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[7] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh và Người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ: khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục xong nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên.

Nơi nhận:
- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành